

*Dépot
légal*

16°
Indoch
18

*Imp. Ed.
Nhat Nam
Tringage 2000
Hanoi
1920/21*

QUẢ BÀI SÂY



Chuyện TÂN - THUẬT chủ tướng quân
Bãi-sây ở Hưng - yên mà người ta
quen gọi là : « giặc Bãi - sây ».

NHÀ IN NHẬT-NAM
102 hàng Cai xuất bản
Số 7 - 1 Xu

16°
18

Quan Thống-sứ Parreau cấp thêm 800 quân cho Khâm-sai Hoàng-cai-Khải, hợp với 700 lính khố xanh trước, có 2 viên Giám - Binh Blanchard và Laune, với nhiều chức quân ta theo đúp việc, đi đánh Đốc-Tịch.

Bắt đầu đánh từ ngày 14 Juillet đến 12 Août 1889.

Sào-huyệt của Tịch ở Cù-lao Hai-sông. Thì lễ tất-nhiên là quan-quân phải kéo tới đó đánh, bắn vào các làng : Niệm-sơn, Phát-cơ, Việt-khe, Cao-từ.

Bốn phía bắn vào, trong cũng bắn ra, khói mù-mịt ; có lúc bên quan-quân phải truyền lệnh nghỉ bắn một lúc cho đỡ khói.

Cứ một loạt súng, quan-quân lại tiến gần vào. Quân Tịch bỏ chạy vào rừng núi Trại-sơn.



Nhiều đoàn thuyền giặc chở quân, lương, bị bắt ở Yên-lưu.

Quân nghịch chạy cả về Dũng-lai, chiếm trên các mỏm núi cao, gần Trại-sơn, nhằm bắn rất tin vào đám quan-quân đuổi theo, đến dưới đồi.

Các viên Giám-binh sai phu sẻ hầm, lính nấp sau các đồi bắn trả lại ; và tiến đại-bác bắn lên núi.

Khi thấy bên địch-quân hơi núng thế rồi, quan-quân liền sông lên, đuổi bắn. Hai bên chỉ cách nhau có vài trăm thước, bên đuổi bắn theo, bên chạy bắn lại, hai bên đều có thiệt hại.

Lãnh-Bá i bị thương, bỏ lại nhiều xác chết. Các đoàn quân của Lãnh-Qui, Lãnh-Văn, Lãnh-ým, Tích và Lăng, vừa lùi vừa bắn lại rất hăng.

Núi Trại-sơn, địa-thế hiểm; đường vào khó, quan-quân phải mất công nhiều ngày dò - xét cẩn-thận, mới dám lại gần.

Muốn phá, cho dễ lấy lối đi, quan quân dùng cốt-min phá vỡ nhiều tảng đá núi.

Giặc lúc ẩn, lúc hiện, nấp vào các khe đá, bắn ra.

Quân Chánh-phủ tiến lên núi, bị thiệt hại, kéo về.

Muốn được tiện cả thế thủ lẫn thế công, quan-quân lập 3 trại ở Phát-cơ, Dũng-lại, Yên-lưu để vây lấy quân giặc. Chiến-thuyền Mouham và sà-lúp Thái-bình thì đi tuần các đường thủy: Lô-sơn, Sông Côi, Sông Kinh-thầy.

Trại Tích đóng ở trong núi Phát - cơ, quan quân dò mãi mới tìm được lối vào, hai viên quản E'lléau, Ménard, kéo

quân xông vào đám mưa đạn, tiến đến nơi.

Tích chạy, quân Chánh-phủ bắt được nhiều lương-thực khí-giới. và thơ - từ. Lại khám-phá được một việc : có hai người lính tây là Martin và Clausade đào-ngũ, theo Đốc-tích, giúp việc làm đạn và khí-giới !

Trại-sơn về tay quân Chánh-phủ. Quân địch rút về làng Phúc-lễ, huyện Thủy-nguyên. Viên quản Monpeyrat đem quân đuổi đánh, Tích lại chạy vào các hang núi Lãnh-nam. Bích-nội, đường vào rất hiểm-hóc, một mặt thì đầm lầy, một mặt thì núi cao, cỏ rậm.

Quân Chánh-phủ tiến cả vào hai ngả, rất khó nhọc, thủynh-thoảng lại bị lượt đạn ở trong bắn ra. Vào gần tới nơi, thì địch-quân đã ở cả trên đỉnh núi bắn

xuống, — bằng bắn bia—bên quan quân bị thiệt-hại nhiều, viên quản Dominici bị trọng thương. Nhưng bên nghịch cũng thiệt nhiều. Lãnh-quyán, Lãnh-đề và nhiều tên bị trúng đạn chết ; lại mất 8 khẩu súng tốt, đủ các kiểu Remington Martigny- Henry, Wernld và nhiều đạn dư ợc.

Tích đóng ở Bích-nội. Quân Chánh-phủ lập ngay hai trại ở Lô-sơn, và Lang-nhâm để vây chẹn lấy.

Nhưng địch -quân đã kéo xuống thuyền, đi đường Sông-giá. Tức thời chiếc xà-lúp Thái-bình chở quân đi đuổi, bắt được nhiều thuyền lương.

Nhờ có 2 quan Huyện Đông-triều và Thủy-nguyên, giúp lương và giúp quân cho, nên Đốc-tích chạy thoát ra được đảo nhỏ Hai-sông.

Ngày 1^{er} Août 1889 quan-quân đuổi kịp đến đảo này. Có chiến thuyền Berthe de Villers và 4 chiếc tàu nhỏ chặn nẻo đảo Cát-bà, vì sợ Đốc-tích chạy sang đảo ấy. Quân Chánh-phủ do hai phía : Nam, Lang-thi ; Bắc, Thụy-khê, mà kéo tới, xục vào các làng Thụy-khê, Kim-khê, làng Thiêm, Mai-dộng, tìm bắt quân Tích.

Địch quân kéo cả vào hang Mai-dộng đóng, chia ra ẩn vào các khe kẽ đá, chờ đối-dịch.

Quan-quân tiến vào, còn cách độ 100 thước, tức thời ở các khe kẽ trong hang đá, đạn bay ra như mưa.

Quân Chánh-phủ, nằm phục cả xuống tránh đạn, bò mà tiến gần lại. Có một trăm thước, mà phải bốn tiếng đồng hồ bắn nhau, mới vào được tới. Tích vượt qua núi chạy.

Trời tối, quan-quân cắm trại trên hai cái đồi. Bỗng quá nửa đêm, Tích đem quân bò sát đất kéo lại rất êm, đánh úp. Viên Giám-binh lấy hết can-đảm hô quân cầm cự, hẳn ai, thực là một trận bắn nhau gần quá, chỉ cách vài mươi thước.

Trời tối quá, thêm khói đạn, tối thêm, nhờ những phát súng bắn lòe lửa, mà hai bên lấy nhau làm đích.

Bên Tích có chừng 200 người.

Viên Giám-binh đang cầm quân, bị ngay 1 viên đạn đi xuyên qua đùi gôi; yên trí cắn răng, chịu đau, hô quân bắn như thường. Thế nguy quá rồi, dăm liêu, viên Giám-binh lừa khi quân giặc vừa ngớt bắn, liền hô quân tuốt luỡi-lê cầm lên đầu súng, xông sang, đánh đập lá-cà, không bắn nữa.

Cái phút mới ghê-gớm 1. Đánh nhau.

bằng lưới lê, bằng mã-tấu, giao găm, gươm trần, giáo nhọn, vó được cái gì là thành đồ binh-khí cả ; mà lại đánh nhau trong đêm tối, người nào người nấy máu me ướt đầm như lấm.

Tiếng tù-và của Đốc-Tích truyền lệnh inh-ỏi. Trời mờ mờ sáng, quân nghịch mới chịu tháo lui.

Sáng rõ, điểm trên ao máu, thấy 2 bên, đều bị chết hại ; nhiều khẩu súng trong khi đánh nhau, bị giặc bắn chém, oác ra như người chẻ bằng dao dũa.

Chiến-thuyền Berthe de Villers, nhắm bắn vào các chỗ các chỗ có địch-quân đóng. Đốc-tích thấy thế nguy, sai một tướng đem thư lại nói với Khâm-sai Hoàng-cao-khải, xin rút quân, một tháng sau sẽ ra hàng.

Quan-quân không nghe, nhất - định đánh. Tích lại sai người đem thư tới, xin rút hạn xuống 15 ngày, sẽ ra hàng. Quan-quân cũng không bằng lòng, các chiến-thuyền lại bắn luôn vào.

Bị chết nhiều quá, vì những phát súng thần-công của các chiến-thuyền bắn vào, Tích xin hoãn bắn, để rồi sẽ ra hàng. Quan quân thôi bắn, Tích cho người lại, hẹn mai xin đưa ông chú với 30 tướng ra hàng, và nộp khí-giới.

Mai Tích đưa lại 37 người, chú và Lãnh-hình Trần-đức-phong, 30 khẩu súng, 2 súng lục, 4 gươm. Đến chiều lại đưa trả người lính tây đao-ngũ : Martin và nói dối rằng : người lính tây nữa là Clausade đã tử-trận.

Đến 12 Aoút 1889 thì Đốc-tích và Đốc-Lăng ra hàng. Đưa ngay đi Tuyên-

quang, để đem về trình diện quan Thống-sứ, tùy ngài định liệu.

Đạo quân tuần-tiểu kéo về đồn Yên-lưu ; 2 chiến-thuyền Mouhm và Villers đi Nam-định, quân của Đốc-tích thì chờ đi Hải-phòng.

Năm ngày sau, Đốc - tích mới đem người lính đào - ngũ Clausade ra trả nốt.

Tuy vậy, mà còn nhiều đồng - đảng Tích trốn thoát ra Đông-triều, như Lãnh-phá, Lãnh-Hai, v. v. tìm cách phục-thù, và dúp Tân-thuật.

Đốc-tích sau rồi bị đưa về Hanoi, vì một việc thương-thuyết kín với Khâm-sai ra chiều ương-ngạnh, và sét ra để Tích ở Bắc-kỳ có nguy-hiểm cho mọi người, nên ngày 1er Janvier 1890, Chánh-

phủ phải đem Tích, vợ và 2 con đi Algérie, rồi đem lỏng ở Biskra.

Thế là Tân-thuật gây hẳn một cánh tay.

Còn Lưu-kỳ ở Lục-nam, Chánh-phủ phải trị nốt, cho Thuật hết nơi bầu-viu.

XVI. — Làm tiệt vây cánh

Đảng Khách Lưu-Kỳ ở Lục-nam cũng là một cánh tay chái của Tân-Thuật.

Quân Khách ấy « ngổ » lắm, mà gan, tên nào cũng thiện về chiến-trận.

Quân Lưu-kỳ chia làm hai phái.

Một phái chuyên đi cướp đồn, đánh phá, cướp của, hại người, bắt cóc, rồi đem các của lấy được ấy, dấu vào các nơi kín ở vùng Đông-triều.

Một phái chuyên chở những của ấy sang Tàu bán hoặc đổi lấy các món

hàng lựu thuế, súng, đạn, khí-giới, đem về.

Hai phái này phải đúp dờ lẫn nhau, lỡ khi có việc gì xảy ra.

Các đường lối mà quân Lưu-kỳ thông sang Tàu, do ba ngã: 1.) ngã sang Quảng-Đông do đường đồi núi ở triền Sông Ba-Che và Sông-Tiên-Yên; 2.) Hai ngã thông sang Quảng-Tây, do hai đường ở đũa Đồng-dăng và Na-Chàm, phải vượt qua địa-giới, Mầu-sơn và Pomou.

Thứ nhất từ năm 1888 tới nay, Kỳ đã bao nhiêu lần sâm-phạm đến các đồn quan binh, nào là giết Trung-úy Marrien ngày 3—1—1888, đánh Lạc-đạo, ngày 4—10—1888, cướp Biên-Động, ngày 3—11—1888, v. v... không thể kể sao cho xiết.

Các đạo quân Servièrre, Prétel, Pégna, v. v. đã từng đi đánh, nhưng chẳng có kết-quả gì hay.

Một đạo nghị-định của quan Toàn-quyền Doumer ký ngày 5—Novembre 1889, đặt riêng Lục-Nam thành một tỉnh, không thuộc về đạo quan-binh Lạng-sơn nữa. M. Damade được cử làm quan đầu tỉnh ấy.

Muốn trong tỉnh được yên-ôn, M. Damade liền cho quân đánh đuổi Kỳ đi chỗ khác. Toàn quân ấy có 150 người, do các quân Monpeyrat, Ferrière, Arlhac, Marsal, chỉ huy.

Một trận kịch-liệt ở Bái-Tảo, Arlhac bị trọng thương, quân Kỳ bị chết hại vô kể, kéo nhau ầm cả vào các miền rừng núi, ít lâu lại kéo ra quấy-nhiều.

Đạo quân tuần-tiêu của Khâm-sai Hoàng tới đánh cũng chẳng ăn thua gì, phải quay về Hưng-yên dẹp tan các đảng nhỏ ở Bãi-sậy.

Nhưng ở Lục-nam quân Pháp phải ra tay đánh. Hai đạo quân lớn do hai thiếu-tá Terrillon và Dominé, dẹp gần sáu tháng trời, mới đuổi được Kỳ ra vùng Bảo-Đáy và Sông-Pa-Che.

Kỳ ở đây, quân đã tàn, mà vẫn còn dám làm những sự bạo-nghịch : ngày 1—6—1892 bắt cóc M.Vézin, ngày 11—9—1892 giết M.Perroud, ngày 5—9—1892 giết M.Piganiol, rồi trong tháng 10—1892 bắt cóc nhiều người Pháp : Bouillet, Droz, v. v.

Mãi đến ngày 9 Juillet 1892, hai thiếu-tá Bonneau và Charpentier mới kéo quân tới Bảo Đáy giết được Lưu-Kỳ, nhưng trong khi giao-chiến, cả hai quan võ Pháp ấy đều cũng bị thiệt mạng.

Thế là Thuật từ đây tiết hết vây cánh, chỉ còn trông vào lực của mình.



LỊCH-SỬ BỀ-THÁM

Đã có số 3. Giấy in trắng 1 xu. Giấy tốt 2 xu



Cả-Rinh con nuôi Bề-Thám đang đứng chỉ-huy (ở số 3)